TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2024
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Son.
2. Ông Lý Văn Til.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Đinh Hồng T**, sinh năm 1987. Có mặt

Trú tại: ấp T T B, thị trấn T L, huyện T L, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1998. Vắng mặt

Trú tại: ấp T T B, thị trấn T L, huyện T L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đinh Hồng T với bà Trần Thị Hồng N tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T L, huyện Ô Môn vào ngày 04/01/2017. Vợ chồng chung sống với nhau có 01 con chung là Đinh Trần Minh Khôi (nam), sinh ngày 30/10/2017. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột để lại con cho ông nuôi. Nay ông khởi kiện yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Hồng N.

- Về con chung: có 01 con chung Đinh Trần Minh Khôi (nam), sinh ngày 30/10/2017, hiện tại đang sống với ông, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Đinh Hồng T khởi kiện xin ly hôn với bà Trần Thị Hồng N nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp T T B, thị trấn T L, huyện T L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện T L quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T L, huyện T L, TP Cần Thơ vào ngày 04/01/2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét ông T trình bày, do chung sống nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn thì bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột, không về thăm con. Bà N đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy bà không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T. Qua đó thể hiện, mâu thuẩn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay ông T yêu cầu xin ly hôn với bà N là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Đinh Trần Minh Khôi (nam), sinh ngày 30/10/2017. Từ trước đến nay cháu sinh sống với ông, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao cháu Khôi cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng T. Ông Đinh Hồng T được ly hôn với bà Trần Thị Hồng N.

2. Về con chung: Đinh Trần Minh Khôi (nam), sinh ngày 30/10/2017. Giao cháu Khôi cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007410 ngày 20/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T L (ông T đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Son **Lý Văn Til** **Bùi Tuấn Kiệt**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND thị trấn Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án

Bùi Tuấn Kiệt